

Bản án số: **48/2021/HSST**

Ngày: 15/03/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Minh

Bà Nguyễn Thị Minh Hồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Tuấn Long – Cán bộ Tòa án nhân dân quận Long Biên

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 03 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 26/2021/HSST ngày 05/02/2021, theo Quyết định đưa ra xét xử sơ thẩm số 40/2021/QĐXX-ST ngày 01/03/2021 đối với các bị cáo:

1. **Lò Văn C**, sinh năm: 1987, HKTT: xã Mường Phăng, TP Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên; Chỗ ở: như trên; Văn hóa: 1/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Con ông: Lò Văn T, sinh năm 1959; Con bà: Vì Thị H, sinh năm 1964; Gia đình có 03 anh em bị cáo là con thứ nhất. Vợ: Lường Thị D, sinh năm 1984; Có 02 con, con lớn sinh năm 2007 và con nhỏ sinh năm 2015. Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 692 ngày 2/11/2020 của Công an quận Long Biên lập và lý lịch địa phương cung cấp: Bị cáo có 01 tiền án.

Bản án số 152/HSST ngày 13/6/2013 Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (trị giá tài sản 23.223.000 đồng). Hạn tù tính từ ngày 09/3/2013, ra trại ngày 09/6/2014. Tài liệu xác minh thể hiện: Lò Văn C đã nộp 200.000 đồng án phí HSST vào ngày 18/9/2013; Đối với án phí DSST 1.219.200, ngày 12/9/2018 TAND huyện Điện Biên đã ra quyết định miễn nghĩa vụ thi hành án. Đối với số tiền phải bồi thường cho 02 người bị hại thì 02 bị hại không có đơn yêu cầu, đến nay đã hết thời hiệu yêu cầu thi hành án (BL 63), đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt ngày 27/10/2020, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội. (có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Hồ Thúy Sen – Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà Nước, TP. Hà Nội (có mặt)

2. Lò Văn P, Sinh năm: 1993; HKTT: xã Mường Phăng, TP Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên. Chỗ ở: như trên; Văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Con ông: Lò Văn B đã chết; Con bà: Lò Thị C, sinh năm 1965; Gia đình có 04 chị em bị cáo là con thứ ba. Vợ: Lò Thị H, sinh năm 1985; Có 01 con sinh năm 2016. Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 691 ngày 2/11/2020 của Công an quận Long Biên lập và lý lịch địa phương cung cấp: Bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo bị bắt ngày 27/10/2020, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội. (có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Phan Thị Thu Trang – Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà Nước, TP. Hà Nội (xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15h30 phút ngày 27/10/2020, Tổ công tác Công an phường Bồ Đề làm nhiệm vụ tại khu vực ngõ 370 phố Nguyễn Văn Cừ, phường Bồ Đề, Long Biên, Hà Nội phát hiện Lò Văn P và Lò Văn C có biểu hiện nghi vấn về ma túy nên đã tiến hành kiểm tra hành chính. Quá trình kiểm tra Lò Văn P lấy từ túi quần bên phải 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long thả xuống đất tại vị trí P đứng. Tổ công tác đã yêu cầu P nhặt bao thuốc lá đó lên, mở ra bên trong có 02 gói giấy bạc chứa chất bột màu trắng. Tại chỗ P và C khai nhận 02 gói giấy bạc trên là ma túy Heroin của P và C mua để sử dụng cho bản thân.

Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ niêm phong tang vật sau đó đưa đối tượng về trụ sở để xác minh làm rõ.

Tang, tài vật thu giữ: 02 gói giấy bạc bên trong có chất bột màu trắng, 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long, số tiền 440.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Lò Văn P và Lò Văn C khai nhận:

Khoảng 07h30 phút ngày 27/10/2020, Lò Văn P và Lò Văn C đi xe khách từ Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc đến Bắc Giang để xin làm thợ xây. Tại đây, P và C được chủ công trình ứng trước cho số tiền 700.000 đồng để mua đồ dùng sinh hoạt (mỗi người 350.000 đồng). Sau khi có tiền, P và C đi mua ma túy về cùng sử dụng, C đồng ý và góp 100.000 đồng (trong số tiền được ứng) để mua ma túy về cùng sử dụng. Sau đó P và C đi xe buýt đến khu vực Từ Sơn, Bắc Ninh. Tại đây, P mua của một người đàn ông không quen biết 02 gói ma túy Heroin hết 200.000 đồng. P để 02 gói Heroin vừa mua được vào vỏ bao thuốc lá Thăng Long và cất vào túi quần phía trước bên phải đang mặc rồi cả hai đi tìm nơi sử dụng. Lúc này người đàn ông vừa bán ma túy cho P và C đi cùng anh ta về nhà để xây bể cá. P và C đồng ý và ngồi lên xe để anh ta chở về quận Long

Biên. Khi đi đến đầu ngõ 370 phố Nguyễn Văn Cừ, Bồ Đề, Long Biên, Hà Nội thì anh ta bảo P và C xuống xe để anh ta đi có việc. Khi P và C vừa xuống xe thì bị lực lượng công an kiểm tra bắt quả tang thu giữ tang vật như đã nêu trên.

Lời khai của Lò Văn C và Lò Văn P phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người làm chứng có mặt tại hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Kết luận giám định số 9421/KLGD-PC09 ngày 02/11/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: Chất bột màu trắng bên trong 02 gói giấy bạc (thu giữ của Lò Văn P) đều là ma túy loại Heroin, tổng khối lượng: 0,212 gam.

Bản cáo trạng số 29/CT-VKS ngày 3/2/2021, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã truy tố Lò Văn C và Lò Văn P về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa: Các bị cáo Lò Văn C và Lò Văn P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo theo đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Người bào chữa trình bày luận cứ bảo vệ cho bị cáo Lò Văn C với nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo do thành khẩn khai báo, bị cáo là người dân tộc, thuộc vùng đặc biệt khó khăn, không có nghề nghiệp ổn định, trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật hạn chế. Mặc dù bị cáo đã có 01 tiền án nhưng đã được xóa án tích. Xét về tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo mức án thấp trong khung hình phạt để bị cáo sớm trở về xã hội, miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Người bào chữa trình bày luận cứ bảo vệ cho các bị cáo Lò Văn P với nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo do thành khẩn khai báo, bị cáo là người dân tộc, thuộc vùng đặc biệt khó khăn, không có nghề nghiệp ổn định, trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật hạn chế. Bị cáo chưa có tiền án tiền sự. Xét về tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo mức án thấp trong khung hình phạt để bị cáo sớm trở về xã hội, miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận tại phiên tòa như sau: Sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo đã xác định: Hành vi phạm tội của các bị cáo Lò Văn C, Lò Văn P đã đủ yếu tố cấu thành tội: **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”** được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, vì vậy đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như nội dung bản cáo trạng. Về nhân thân: Bị cáo Lò Văn C có 01 tiền án nhưng đã được xóa án tích, bị cáo Lò Văn P có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 17, Điều

58, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Về hình phạt: Đề nghị xử phạt các bị cáo với mức án từ 20 đến 24 tháng tù giam; Về hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo do các bị cáo không có công việc, thu nhập ổn định; Về xử lý vật chứng: Đề nghị cho tịch thu, tiêu hủy 0,212 gam ma túy loại Heroin và 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long thu giữ của các bị cáo. Đề nghị trả lại cho các bị cáo số tiền 440.000 đồng thu giữ do không liên quan đến hành vi phạm tội, nhưng cho tạm giữ lại 400.000 đồng để đảm bảo cho việc thi hành án.

Nói lời sau cùng các bị cáo nhận thấy hành vi của các bị cáo là sai, vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử mở lượng khoan hồng cho các bị cáo mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Long Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai báo thành khẩn và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; bản tự khai của các bị cáo, lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản tạm giữ đồ vật, kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố đủ cơ sở kết luận: Hồi 15h30 phút ngày 27/10/2020 tại khu vực ngõ 370 phố Nguyễn Văn Cừ, phường Bồ Đề, Long Biên, Hà Nội, Lò Văn P và Lò Văn C có hành vi tàng trữ trái phép 0,212 gam ma túy loại Heroin mục đích để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị Tổ công tác Công an phường Bồ Đề bắt quả tang cùng tang vật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo Lò Văn C, Lò Văn P đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015. Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp không chỉ đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản

lý chất ma túy của Nhà nước mà còn gây mất trật tự trị an xã hội vì vậy cần phải xử lý nghiêm khắc bằng pháp luật hình sự. Vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều giữ vai trò thực hành, trong đó bị cáo Lò Văn P là người khởi xướng rủ bị cáo Lò Văn C phạm tội.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố các bị cáo Lò Văn C, Lò Văn P về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra các bị cáo Lò Văn C, Lò Văn P khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng đặc biệt khó khăn, trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về nhân thân:

Bị cáo Lò Văn C có nhân thân xấu, có 01 tiền án: Bản án số 152/HSST ngày 13/6/2013 Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (trị giá tài sản 23.223.000 đồng). Hạn tù tính từ ngày 09/3/2013, ra trại ngày 09/6/2014. Tài liệu xác minh thể hiện: Lò Văn C đã nộp 200.000 đồng án phí HSST vào ngày 18/9/2013; đối với án phí DSST 1.219.200, ngày 12/9/2018 TAND huyện Điện Biên đã ra quyết định miễn nghĩa vụ thi hành án. Đối với số tiền phải bồi thường cho 02 người bị hại thì 02 bị hại không có đơn yêu cầu, đến nay đã hết thời hiệu yêu cầu thi hành án, đã được xóa án tích.

Bị cáo Lò Văn P có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự.

[6] Về quyết định hình phạt: Sau khi xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, xét thấy cần phải xử phạt các bị cáo bằng hình phạt tù, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, rèn luyện ý thức tuân thủ pháp luật, trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là có căn cứ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[7] Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có thu nhập ổn định nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là có căn cứ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy 0,212 gam ma túy loại Heroin thu giữ của các bị cáo do là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long thu giữ của các bị cáo

- Trả lại cho mỗi bị cáo số tiền 220.000 đồng do không liên quan đến hành vi phạm tội, nhưng cho tạm giữ lại mỗi bị cáo 200.000 đồng để đảm bảo cho việc thi hành án.

Đề nghị xử lý vật chứng của Đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[9] Nội dung luận cứ của người bào chữa cho các bị cáo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[10] Về các vấn đề khác:

Đối với đối tượng bán ma túy cho Lò Văn C và Lò Văn P tại khu vực Từ Sơn, Bắc Ninh do C và P khai không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không có căn cứ làm rõ để xử lý. Hội đồng xét xử thống nhất với Cơ quan điều tra khi nào làm rõ xử lý sau.

[9] Về án phí: Các bị cáo Lò Văn C và Lò Văn P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn C và Lò Văn P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

1. Về hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 17, Điều 58, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Lò Văn C 17 (Mười bảy) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 27/10/2020.

Xử phạt: Bị cáo Lò Văn P 17 (Mười bảy) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 27/10/2020.

* Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt tiền đối với các bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu, tiêu hủy 0,212 gam ma túy loại Heroin và 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long thu giữ của các bị cáo.

(Hiện đang lưu giữ tại Kho tang vật Công an quận Long Biên theo Phiếu nhập kho vật chứng ngày 5/11/2020)

- Trả lại cho mỗi bị cáo số tiền là 220.000 đồng (Hai trăm hai mươi nghìn đồng chẵn), nhưng cho tạm giữ lại mỗi bị cáo số tiền là 200.000 (Hai trăm nghìn đồng chẵn) để đảm bảo cho việc thi hành án.

(Hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 26/1/2021)

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Án xử công khai sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND T.p Hà Nội;
- VKSND q.Long Biên;
- Chi cục THADS q.Long Biên;
- Sở Tư pháp T.p Hà Nội;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Văn Ngọc